GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG TỰ LẬP CHO THIẾU NIÊN RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỈ HỌC TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT: THỰC TRẠNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Nguyễn Thị Quy
Viện phát triển công nghệ Giáo dục đặc biệt

Tóm tắt: *Mục tiêu bài viết nhằm xác định thực trạng giáo dục kỹ năng sống tự lập cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt ở Hà Nội, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm nâng cao hiệu quả giáo dục. Bài viết tiến hành khảo sát 60 GV và 33 cha mẹ bằng bảng hỏi, kết hợp phỏng vấn bán cấu trúc và quan sát trong lớp. Số liệu được xử lí thống kê mô tả (Mean, SD). Kết quả khảo sát cho thấy, cả GV (M=4,37) và cha mẹ (M=5,00) đánh giá rất cao sự cần thiết của KNS TL; tuy nhiên, mức độ thực hiện thấp hơn đáng kể, đặc biệt ở gia đình (quản lí thời gian: GV M=3,12; cha mẹ M=1,94 – thấp nhất trong ba nhóm kĩ năng). Hình thức "sinh hoạt hằng ngày" đạt hiệu quả cao nhất (M=4,27), nhưng ứng dụng công nghệ còn hạn chế. Phương pháp gợi nhắc (M=4,37) và làm mẫu (M=4,27) được đánh giá hiệu quả cao, song tần suất áp dụng ở cha mẹ chưa tương xứng.*

Nghiên cứu thực trạng đã làm rõ khoảng cách giữa nhận thức và thực hành giáo dục kỹ năng sống tự lập, xác định các kĩ năng yếu (quản lí thời gian) và phương pháp hiệu quả nhưng ít được khai thác, từ đó đề xuất cá nhân hoá kế hoạch, dạy trong bối cảnh thật, áp dụng phương pháp hành vi - trực quan và tăng cường phối hợp nhà trường - gia đình.

Từ khóa: *Giáo dục chuyên biệt; KNS tự lập; phối hợp gia đình - nhà trường; quản lí thời gian; thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ.*

Nhận bài ngày 15.07.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.9.2025
Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Quy; email: nguyenthiquy2611@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học sinh rối loạn phổ tự kỉ thường gặp khó khăn trong việc phát triển các KNS tự lập (Bouck, 2010) [2]. Có một nhóm thiếu vắng các hành vi liên quan đến sự độc lập, có thể tác động tiêu cực đối với thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ không kém gì sự hiện diện của các hành vi không thích ứng. (Smith, Maenner & Seltzer, 2012) [5]. Kĩ năng sinh hoạt hàng ngày của thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ thấp hơn so với độ tuổi kỳ vọng, một phần do các hành vi gây rối bên ngoài phổ biến ở nhóm này (Elizabeth Bake và cộng sự, 2021) [3].

Trên thế giới, nhiều nghiên cứu đã tập trung vào giáo dục KNS tự lập cho thiếu niên ở một số nhóm khuyết tật. Tiêu biểu như nghiên cứu Hỗ trợ phát triển tính tự lập cho thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ (Kara Hume và cộng sự, 2014); ảnh hưởng của hai biện pháp can thiệp bằng mô hình video đối với KNS tự lập của học sinh rối loạn phổ tự kỉ và khuyết tật trí tuệ (Wynkoop và cộng sự, 2017); ứng dụng hệ thống công việc nhằm tăng cường tính tự lập cho thanh thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ (Sreckovic và cộng sự, 2020). Những kết quả trên cho thấy, giáo dục KNS tự lập có thể làm tăng tính tự lập cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ.

Tại Việt Nam, một số nghiên cứu gần đây cũng đã quan tâm đến giáo dục KNS cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ, chẳng hạn như nghiên cứu của nhóm tác giả Nguyễn Thị Cẩm Hường và

cộng sự (2020), đã đưa ra kết luận câu chuyện xã hội bằng bảng vải và sử dụng câu chuyện xã hội bằng bảng vải là một trong những hình thức mới, phù hợp và có nhiều lợi thế trong việc phát triển kĩ năng xã hội cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ.

Tuy nhiên, cho đến nay, các công trình tập trung cụ thể vào KNS tự lập cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt còn đang hạn chế. Chính vì vậy, việc giáo dục KNS tự lập cho nhóm thiếu niên này trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt là hết sức cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm gánh nặng cho gia đình và tạo điều kiện thuận lợi cho sự hòa nhập xã hội của các em.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số vấn đề lý luận về việc giáo dục KNS tự lập cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ

Khái niệm: Giáo dục KNS tự lập cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch thông qua các hoạt động giáo dục nhằm hình thành các KNS tự lập trong việc tham gia các hoạt động sống hằng ngày.

Giáo dục KNS tự lập cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt bao gồm:

Mục tiêu: (1) có được những nền tảng tự chăm sóc bản thân; (2) thể hiện được nhu cầu cá nhân một cách hiệu quả hơn thông qua việc tiếp nhận nhu cầu và diễn đạt nhu cầu bằng cả ngôn ngữ lời nói và phi lời nói; (3) tham gia và thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đã được xây dựng; (4) có được sự tự tin và tính tự lập thông qua các trải nghiệm thực tiễn.

Nội dung: bao gồm các nhóm kĩ năng sau: (1) Kĩ năng tự chăm sóc; (2) Kĩ năng tiếp nhận yêu cầu và diễn đạt yêu cầu; (3) Kĩ năng quản lí thời gian.

Phương pháp: một số phương pháp phổ biến và hiệu quả có thể kể đến như video làm mẫu, lịch trình/ hỗ trợ trực quan; làm mẫu; thời gian trì hoãn; hướng dẫn và can thiệp với hỗ trợ công nghệ; luyện tập; gợi nhắc; câu chuyện xã hội; hệ thống giao tiếp bằng trao đổi tranh.

2.2. Tổ chức khảo sát

Mục đích khảo sát: Tiến hành khảo sát thực trạng giáo dục KNS tự lập cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ, cùng với kết quả nghiên cứu lí luận làm cơ sở đề xuất một số biện pháp giáo dục KNS tự lập cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt.

Nội dung khảo sát: Thực trạng giáo dục KNS tự lập cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt.

Phương pháp khảo sát: Kết hợp nhiều phương pháp: sử dụng phiếu hỏi, quan sát hoạt động dạy học, phỏng vấn sâu, đồng thời tổng hợp và xử lý số liệu bằng thống kê toán học.

Địa bàn và khách thể khảo sát: Khảo sát được tiến hành tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt ở thành phố Hà Nội với sự tham gia của 60 GV và 33 cha mẹ.

Thời gian khảo sát: Tháng 12/2024

2.3. Kết quả khảo sát thực trạng giáo dục KNS tự lập cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt

Bảng 1: Đánh giá của GV và cha mẹ về mục tiêu giáo dục KNS tự lập cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ (GV=60; Cha mẹ=33) (1 ≤ M ≤ 5)

TT	Mục tiêu	GV			Cha mẹ			Chung		
		M	SD	Thứ bậc	M	SD	Thứ bậc	M	SD	Thứ bậc
1	Có những kĩ năng nền tảng tự chăm sóc bản thân	4.37	.486	1	5.00	.000	1	4.59	.494	1
2	Thể hiện được nhu cầu cá nhân một cách hiệu quả	4.05	.287	4	4.94	.242	2	4.37	.506	4

	hơn thông qua việc tiếp nhận và diễn đạt nhu cầu bằng cả ngôn ngữ lời nói và phi lời nói									
3	Tham gia và thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đã được xây dựng	4.12	.324	2	4.94	.242	2	4.40	.494	2
4	Có sự tự tin và tính tự lập trong cuộc sống	4.10	.303	3	4.94	.242	2	4.39	.492	3

Theo kết quả khảo sát từ hai nhóm GV và cha mẹ cho thấy sự đồng thuận cao về mức độ quan trọng của các mục tiêu giáo dục KNS tự lập đối với thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số khác biệt trong thứ bậc ưu tiên giữa hai nhóm.

Trong nhóm GV, mục tiêu *"Có được những kĩ năng nền tảng tự chăm sóc bản thân"* được đánh giá cao nhất (M=4.37; SD=0.486), phản ánh sự chú trọng của GV đối với việc trang bị cho thiếu niên các kĩ năng tự chăm sóc cơ bản nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân một cách độc lập trong các cơ sở chuyên biệt. Mục tiêu *"Tham gia và thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đã được xây dựng"* xếp vị trí thứ hai (M=4.12), thấy rằng GV quan tâm đến khả năng lập kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động học tập cũng như các hoạt động sinh hoạt hàng ngày. Với mục tiêu *"Thể hiện được nhu cầu cá nhân*" lại xếp thứ hạng thứ tư (M=4.05), cho thấy GV ít ưu tiên mục tiêu này hơn so với các mục tiêu liên quan khác.

Đối với cha mẹ thiếu niên rối loạn phổ tự kỷ, các cha mẹ thể hiện sự đồng thuận gần như tuyệt đối với sự cần thiết với tất cả mục tiêu, với điểm trung bình dao động từ 4.94 đến 5.00. Đáng chú ý, mục tiêu *"Có được những kĩ năng nền tảng tự chăm sóc bản thân"* đạt số điểm trung bình tuyệt đối (M=5.00; SD= 0.000), phản ánh sự nhất trí toàn diện về vai trò nền tảng của kĩ năng này trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Các mục tiêu còn lại bao gồm *khả năng thể hiện nhu cầu, thực hiện hoạt động có kế hoạch và phát triển sự tự tin* đều đồng xếp hạng thứ hai với điểm trung bình M=4.94. Sự đánh giá cao và đồng đều này cho thấy cha mẹ đánh giá sự cần thiết của các mục tiêu một cách toàn diện của thiếu niên.

Bảng 2: Thực trạng GV và cha mẹ mức độ thực hiện nội dung giáo dục KNS tự lập cho thiếu niên rối loạn phổ tự kỉ (GV=60; Cha mẹ=33) (1 ≤ M ≤ 5)

TT	Nội dung giáo dục	GV			Cha mẹ			Chung		
		M	SD	Thứ bậc	M	SD	Thứ bậc	M	SD	Thứ bậc
1	Kĩ năng tự chăm sóc: ăn uống, vệ sinh cá nhân, giặt giũ và dọn dẹp	4.03	.258	1	3.03	.467	1	3.53	.363	1
2	Kĩ năng tiếp nhận và đưa ra yêu cầu: Nghe hiểu và thực hiện yêu cầu, đưa ra yêu cầu bằng ngôn ngữ lời nói và ngôn ngữ phi lời nói.	3.83	.376	2	2.85	.712	2	3.34	.544	2
3	Kĩ năng quản lý thời gian: Xem giờ, thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đã đề ra	3.12	.454	3	1.94	.704	3	2.53	.579	3